Tương Ưng Phạm Thiên (Brahma Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

6. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN (BRAHMASAMYUTTA)

L PHẨM THỨ NHẤT (PATHAMAVAGGA)

L KINH PHẠM THIÊN THỈNH CẦU {Brahmãyãcanasuttă) 1 (S. I. 136) 172. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Uruvelã,234trên bờ sông Nerafijara, dưới gốc cây Ajapala Nigrodha, khi Ngài mới thành đạo. Rồi Thế Tôn, trong khi thiền tịnh độc cu,3 tư tưởng sau đây được khởi lên: “Pháp này do Ta chứng được thật là sâu kín, khó thấy? khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận5 vi diệu, chỉ người có trí mới cảm nhận. Còn quần chúng này ưa ái dục? khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dqc, ham thích ái dục5 thì thật khó thấy định lý này, tức là Y tánh duyên khởi pháp. Thật khó thấy định lý này, tức là tat cả hành là tịch tịnh, tất cả sanh y được từ bỏ? ái tận, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Nếu nay Ta thuyết pháp mà các người khác không hiểu Ta, như vậy thật mệt mỏi cho Ta,4 như vậy thật bực phiền cho Ta." Rồi những bài kệ vi diệu này? từ trước chưa từng được nghe, được Thế Tôn nói lên: Pháp Ta chứng khó khăn, Sao nay Ta nói lên? Tham, sân chi phối ai, Khó chứng ngộ pháp này. Pháp này đi ngược dòng, Vi diệu và thâm sau, Khó thấy, rất vi tế. Những ai ưa ái dục, Bị vô minh bao phiỉ, Rất khó thấy pháp này.

1 Bản tiếng Anh của PTS: The Entreaty, nghĩa là Thỉnh cầu. 2 Xem s. I. 103 (kinh 137 ở trước). Kinh này giống với đoạn câu chuyện Phạm thiên trong Vỉn. I. 84f; gân giông với một đoạn trong kinh D. II. 29f. 3 Ngài Buddhaghosa nói tuần thứ 8 sau khi đức Phật thành đạo. 4 Đây có thể chỉ cho thân, vì đối với đức Phật, tâm không còn bị chán nản, mệt mỏi.

Thế Tôn với suy tư như vậy? tâm hướng về thụ động không muốn thuyết pháp. Rồi Phạm thiên Sahampati biết được tâm tư Thế Tôn nhờ tâm tư của mình, liền suy nghĩ: "Thật sự thê giới bị tiêu diệt, thật sự thế giới bị diệt vong, nếu tâm Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác hướng về thụ động5 không muốn thuyết pháp!^ Rồi Phạm thiên Sahampati, như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi thẳng; cũng vậy, vị ấy biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Thế Tôn. Rồi Phạm thiên Sahampati đắp thượng y một bên vai, quỳ đầu gối bên phải trên mặt đất? chăp tay hướng vê Thê Tôn va bạch The Tôn: - Bạch Thế T6ïi, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ? hãy thuyết pháp! Có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần sẽ bị nguy hại, nếu không được nghe Chánh pháp. Nếu được nghe, những vị này có thê thâm hiểu Chánh pháp. Phạm thiên Sahampati nói lên như vậy. Nói xong như vậy, vị ấy lại nói thêm như sau: Tại xứ Magadha, Thuở trước có hiện ra? Tà pháp không thanh tịnh, Do uế tâm sussy diễn.5 Mở cửa bất tử này, Để họ được nghe pháp, Do bậc Thánh vô uế, Đã chơn chánh giác ngộ. Như đứng trên tảng đá5 Tại đỉnh một núi cao, Đưa mắt nhìn xung quanh, Quần chúng dưới chân mình. Cũng vậy5 Ngài Thiện Thệ, Leo lên lầu

Chánh pháp, Biến Nhãn không sầu muộn, Nhìn xuống đám quần sanh, Bị ưu tư sầu khổ, Bị sanh già áp bức. Anh Hùng, hãy đứng lên5 Bậc ChiếnThắng Chiến Trường, Vị Trưởng Đoàn Lữ IQiách, Đấng Thoát Ly Nợ Nần,

5 Theo Ngài Buddhaghosa, đây chỉ cho 6 ngoại đạo sư.

6. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN 165

Thế Tôn hãy thuyết pháp, r r Bộ hành khắp thê gian, Có người nhờ được nghe, Sẽ thâm hiểu diệu nghĩa. Rồi Thế Tôn biết được lời thỉnh cầu của Phạm thiên, vì lòng thương xót đối với chúng sanh, nhìn đời với Phật nhãn. Thế Tôn trong khi nhìn đời với Phật nhãn thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời; có hạng lợi căn5 độn căn; có hạng tánh thuận, tánh nghịch; có hạng dễ dạy, khó dạy; một số thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiêm của những hành động lôi lâm. Ví như trong hô sen xanh, sen hông hay sen trăng. Có một sô hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước5 lớn lên dưới nước, không vượt lên khỏi mặt nước, được nuôi dưỡng dưới nước. Có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, sống vươn lên tới mặt nước. Có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, vươn lên khỏi mặt nước5 không bị làm vấy bẩn. Cũng vậy, Thế Tôn trong khi với Phật nhãn nhìn quanh thế giới, thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời5 nhiều nhiễm bụi đời; có hạng lợi căn, độn căn; có hạng tánh thuận, tánh nghịch; có hạng dễ dạy, khó dạy; một số thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm của các hành động lỗi lầm. Thấy vậy, Ngài trả lời cho Phạm thiên Sahampati với những bài kệ: Hãy rộng mở cho họ? A

Cửa trường sanh bât tử!
Hỡi những ai có tai,
Hãy giải thoát tà tín,
Ý thức sự nguy hại!
Ta sẽ có thuyết giảng
Pháp tốt đẹp vi diệu,
Giữa nhân loại, chúng sanh,
Ôi Phạm thiên Sahampati!

Rồi Phạm thiên Sahampati biết được: "Ta đã tạo ra cơ hội cho Thế Tôn thuyết pháp", nên đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài và biến mất tại chỗ ấy.

II. KINH CUNG KÍNH (Gãravasuttd) (5.1. 139)

173. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Uruvelã, trên bờ sông NerafIjarã? dưới gốc cây
Ajapala Nigrodha, khi Ngài mới thành đạo.

Và Thế Tôn, trong khi thiền tịnh độc cu, tư tưởng sau đây được khởi lên:6

6 Chủ giải: Chỉ cho tuần thứ năm. Xem s. I. 136 (kinh 172 ở trước).

166 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

“That là khó khăn, sống không có cung kính, không có vâng lời! Vậy Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay B-la-m6n." Rồi Thế Tôn suy nghĩ: 6íVới mục đích làm cho đầy đủ Giới uẩn chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính5 tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay Bà-la- môn khác! Nhưng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa các Sa-môn và Bà-la-môn, giữa loài trời hay loài người, có một vị• Sa-môn hayJ Bà-la-môn nào khác,7 với Giới uẩn cụ• túc,y tốt đẹp • JT hơn Ta mà __ 9 f Ta có thê cung kính, tôn trọng và sông y chỉ. Với mục đích làm cho đây đủ Định uân chưa được đây dủ, Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay Bà-la-môn khác... Với mục đích làm cho đầy đủ Tuệ uẩn chưa được đầy đủ... Với mục đích làm cho đây đủ Giải thoát uân chưa được đây đủ... Với mục đích làm cho đầy đủ Giải thoát tri kiến uẩn chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay Bà-la-môn khác! Nhưng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn? giữa loài trời hay loài người, có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, với Giải thoát tri kiên uân tôt đẹp hơn Ta mà Ta có thê cung kính, tôn trọng và sông y chỉ. Với pháp này, Ta đã được chánh đẳng giác, Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ pháp nSy!” Rồi Phạm thiên Sahampati, với tâm tư của mình biết được tâm tư của Thế Tôn5 như một lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, vị ấy biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Thế Tôn. Rồi Phạm thiên Sahamapati đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng đến Thế Tổn và bạch Thế Ton: -Như vậy là phải? bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, trong thời quá khứ, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác, chư Thế Tôn ây cung kính, tôn trọng và sông y chỉ vào [Chánh] pháp. Bạch Thê Tôn; trong thời vị lai, các vị ấy sẽ thành A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác, chư Thế Tôn ấy sẽ cung kính, tôn trọng và sẽ sống y chỉ vào [Chánh] pháp. Bạch Thế Tôn, mong rằng trong thời hiện tại, Thế Tôn? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác cũng cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào [Chánh] pháp. Phạm thiên Sahampati nói như vậy; sau khi nói như vậy, lại nói thêm như sau: Chư Phật thời quá khứ, Chư Phật thời vị lai, Và đức Phật hiện tại, Đoạn sâu muộn nhiêu người. Tất cả các vị ấy, Đã, đang và sẽ sông,

6. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN 167

Cung kính và tôn trọng,
Pháp chơn chánh vi diệu.
Pháp nhĩ là như vậy,
Đối với chư Phật-đà.
Do vậy muốn lợi ích,
Ước vọng làm đại nhân.
Hãy cung kính, tôn trọng
Pháp chơn chánh vi diệu.
Hãy ghi nhớ giáo pháp
Chư Phật Chanh Đẳng Giác!

III. KINH BRAHMADEVA (Brahmadevasutta) (S I. 141) 174. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại tinh xá ông Anãthapindika. LÚC bây giờ5 con một nữ Bà-la-môn, tên là Brahmadeva đã xuất gia, từ bỏ gia dinh, song không gia đình với Thế Tôn. Rồi Tôn giả Brahmadeva sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm5 tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh. Vị ấy nẹay trong hiện tại, với thắng trí tự mình chứng đắc, chứng đạt và an trú. Vị ấy biet rõ: "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa." Và Tôn giả Brahmadeva trở thành một vị A-la-hán. Rôi Tôn giả Brahmadeva, vào buôi sáng, đăp y, câm y bát, đi vào Sãvatthi đê khất thực. Trong khi bộ hành thứ lớp khất thực ở Sãvatthi, Tôn giả Brahmadeva đi đến nhà người mẹ của mình. Lúc bấy giờ? nữ Bà-la-môn, mẹ Tôn giả Brahmadeva, thường làm lễ cúng dường Phạm thiên. Rồi Phạm thiên Sahampati suy nghĩ: "Nữ Bà-la-môn, mẹ Tôn giả Brahmadeva này thường làm lễ cúng dường Phạm thiên. Vậy ta hãy đến bà ấy và làm cho bà chấn dOng." Rồi Phạm thiên Sahampati, như một lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Phạm thiên biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trong nhà mẹ Tôn giả Brahmadeva. Rồi Phạm thiên Sahampati đứng giữa hư không, nói lên bài kệ này với nữ Bà-la-môn, mẹ Tôn giả Brahmadeva: Ôi! Nữ Bà-la-môn? Phạm thiên giới rất xa, Chính bà thường cúng dường, Cho chính Phạm thiên ấy.

Món cúng dường như vậy,
Không món ăn Phạm thiên.
Người bập bẹ làm gì,
Chưa biết Phạm thiên đạo?7
Này nữ Bà-la-môn,
Brahmadeva này,
Là con trai của bà5
Ngài đoạn mọi sanh y,
Chứng pháp siêu thiên giới,
Khất sĩ, không sở hữu,
Không nuôi dưỡng một ai.
Vị ấy nay đã dến,
Nhà bà để khất thực5
Xứng đáng được cúng dường,
Thâm hiểu các Thánh điển,
Các căn khéo tu tập,
Nhơn, thiên xứng cúng dường.
Vất ngoài mọi tà ác?
Thoát ly mọi nhiễm ô5
Ngài đi, tìm độ thực?

Lắng dịu mọi ưu phiền, về sau, Ngài không c6, về trước, Ngài cũng không.
Vắng lặng5 không mù quáng,
Không phiền, không đắm say.
Ngài bỏ rơi gậy gộc?
Đối kẻ yếu, người mạnh.
Mong Ngài được thọ hưởng,
Món thượng vị bà dâng.
Không bị ác quân phá9
Tâm tư thuần lắng dịu.
Như voi thuần, Ngài đi5
Thoát ly mọi ái dục.
Vị Tỷ-kheo trì giới,
Tâm tư khéo giải thoát,
Hãy mời Ngài thọ hưởng,
Thượng vị bà cúng dường.
7 Theo Chủ giải, các vị Phạm thiên sống5được nhờ Hoan Hỷ thiền (Sappītikcỳjhānenă) và con đường chứng được thế giới của họ là Thiện thiên (Kusalajjhānāní). Xem s. I. 113 (kinh 154 ở trước).

6. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN e 169

Bà hãy dâng cúng dường,
Lên Ngài, bà tin tưởng,
Với lòng tin bất động,
Xứng đáng bà cúng dường.
Hãy làm điều phước đức,
Dành an lạc đời sau.
Này nữ Bà-la-môn5
Nay bà đã thấy Ngài.
Bậc Thánh nhân ẩn sĩ,
Bậc vượt khỏi bộc lưu.8
Bà hãy dâng cúng dường
Lên Ngài, bà tin tưởng,
Với lòng tin bất động,
Xứng đáng bà cúng dường.
Bà đã làm công đức,
Dành an lạc đời sau.
Này nữ Bà-la-môn,
Nay bà đã thấy Ngài,
Bậc Thánh nhân ẩn sĩ,
Bậc vượt khỏi bộc lira.

IV. KINH PHẠM THIÊN BAKA (Bakabrahmasuttà) (5. L 142)

175. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika.

Lúc bấy giờ, Phạm thiên Baka9 khởi lên ác tà kiến như sau: "Đây là thường.

Đây là thường hằng. Đây là thường trú. Đây là viên mãn. Đây là bất động. Đây là không sanh, không già? không chết, không diệt5 không khởi. Và ngoài đây ra, không có một pháp giải thoát nào khac.99

Rồi Thế Tôn? với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Phạm thiên Baka.

Như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại? hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy,

Ngài biến mất ở Jetavana (Thắng Lâm) và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy.

Phạm thiên Baka thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy liền bạch Thế Tôn:

Hãy đến đây, Tôn giả! Đón chào mừng Tôn giả! Thưa Tôn giả, đã từ lâu

Tôn giả tạo ra cơ hội này, tức là đến đây. Thưa Tôn giả5 đây là thường. Đây là thường hằng. Đây là thường trú. Đây là viên mãn. Đây là bất động. Đây là không sanh, không già9 không chết, không diệt, không khởi. Và ngoài đây ra, không có một pháp giải thoát nào khác hơn.

8 Xem s. I. 1 (kinh 1 ở trước). 9 Xem MA. 328.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Phạm thiên Baka:

—Ông thật là VO minh, này Phạm thiên Baka! Ông thật là vô minh, này

Phạm thiên Baka! Ở dây, cái vô thường lại nói là thường. Cái không thường hằng lại nói là thường hằng. Cái không thường trú lại nói là thường trú. Cái không viên mãn lại nói là viên mãn. Cái không bất động lại nói là bất động. Và ở đây có sanh, có già, có chết, có diệt, có khởi; lại nói ở đây không sanh, không già? không chết, không diệt, không khởi. Và có pháp giải thoát khác nữa, lại nói là không có pháp giải thoát nào khác.

[Baka:]

Này Ngài Gotama,
Bảy hai công đức nghiệp,
Chúng ta ngự thế giới,
Chinh phục sanh và già,
Đây đời sống cuối cùng,
Thâm hiểu Thánh Vệ-đà5
Đạt được Phạm thiên vị?
Nhiều người lễ bái10 ta.

[Thế Tôn:]

Ngăn thay đời sông này,
Thọ mạng đâu có dài,
Chỉ có ông5 Baka,
Nghĩ rằng thọ mạng dài.

Ta biết thọ mạng ông?
Này Brahmã như vậy,
Khoảng trăm ngàn năm dư.11
[Baka:]
Nếu Ngài là Thế Tôn,
Thấy được sự bất tận,
Ngài vượt qua, chinh phục,
Sanh già và sầu muộn,
Giới hạnh thuở xưa ấy5
Nào ích gì cho con,
Hãy nói lên cho con,
Để con biết rõ ràng.
[Thế Tôn:]
Có khá đông, nhiều người,
Khát nước và nhiệt não,
Quá khứ ông cho uống,
10 Asmãbhịiappantỉ: Chắp tay hướng về chúng tôi, tán thán và mong được như chúng tôi. 11 Nỉrabbuda'. Một con sô rất lớn.

Và cứu độ nhiêu người.
Chính giới ây? hạnh ây
Của ông trong thời xưa,
Như kẻ ngủ được thức,
Ta có nhớ như vậy.
Tại bờ sông Sơn Dương,
Khi quần chúng bị bắt,
Ông giải thoát cho họ,
Ông dắt trốn kẻ tù.
Chính giới ấy, hạnh ấy,
Của ông trong thời xưa?
Như kẻ ngủ được thức,
Ta có nhớ như vậy.
Khi giữa dòng sông Hằng,
Có thuyền bị công hãm,
Bởi loại rắn bạo ngược,
Muốn nuốt sống loài người,
Với sức mạnh thần lực,
Ông chinh phục, giải cứu.
Chính giới ấy, hạnh ấy,

Của ông trong thời xưa5
Như kẻ ngủ được thức,
Ta có nhớ như vậy.
Ta với tên Kappa,
Một thời đệ tử ông5
Ta được ông xác nhận,
Bậc thông minh r trí tuệ.
r
Chính giới ấy5 hạnh ấy,
Của ông trong thời xưa?
Như kẻ ngủ được thức,
Ta có nhớ như vậy.
[Baka:]
Chắc chắn Ngài được biết,
Thọ sanh con như vậy,
Ngài cũng biết người khác,
Vì Ngài, bậc Giác Ngộ.
Như vậy oai đức Ngài,
Chói sáng là như vậy5
Hào quang Ngài sáng chói,
An trú Phạm thiên giới.
172 « KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

V KINH MỘT VỊ PHẠM THIÊN KHÁC (Anũatarabrahmasuttà) 12 (S I. 144) 176. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ, một Phạm thiên khác có khởi lên một ác tà kiến như sau: “Kh6ng một Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thể đến ở dây.” Rồi Thế Tôn5 với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Phạm thiên ấy. Như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại5 hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Ngài biên mât ở Jetavana và hiện ra trong Phạm thiên giới ây. Rồi Thế Tôn ngồi kiết-già giữa hư không, trên đầu Phạm thiên ấy, toàn thân phun lửa. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna13 khởi lên ý nghĩ: "Nay Thế Tôn đang trú ở dâu?” Mahãmoggallãna, với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Thế Tôn đang ngồi kiết-già giữa hư không, trên đầu Phạm thiên ấy5 toàn thân phun lửa. Thấy vậy? như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy5 Ngài biến mất ở Jetavana và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna ngồi kiết-già giữa hư không về phía Đông, r _ r_ trên đâu vị Phạm thiên ây5 phía dưới Thê Tôn, toàn thân phun lửa. Rồi Tôn giả Mahãkassapa (Đại Ca-diếp) khởi lên ý nghĩ: “Nay Thế Tôn đang trú ở dâu?” Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Mahãkassapa thấy Thế Tôn đang ngôi kiêt-già giữa hư không, trên đâu Phạm thiên ây, toàn thân phun lửa. Thấy vậy5 như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại? hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Ngài biến mất ở Jetavana, hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Rồi Tôn giả Mahãkassapa ngồi kiết-già giữa hư không về phía Nam, trên đầu vị Phạm thiên ây,

phía dưới Thê Tôn, toàn thân phun lửa. Rồi Mahãkappina (Đại Kiếp-tân-na) khởi lên ý nghi: "Nay Thế Tôn đang trú ở đâu?" Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Mahãkappina thấy Thế Tôn đang ngôi kiêt-già giữa hư không? trên đâu Phạm thiên ây9 toàn thân phun lửa. Thây vậy, như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại? hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Ngài biến mất ở Jetavana và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Rồi Tôn giả Mahãkappina ngồi kiết-già giữa hư không về phía Tây, trên đầu vị Phạm thiên ấy, phía dưới Thế Tôn? toàn thân phun lửa. Rồi Tôn giảAnuruddha (A-na-luật-đà) khởi lên ý nghĩ: "Nay Thế Tôn đang trú ở dâu?" Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Tôn giả Anuruddha thấy Thế Tôn đang ngồi kiết-già giữa hư không, trên đầu Phạm thiên ấy, toàn thân phun lửa. Thấy vậy, như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang

12 Bản tiếng Anh của PTS: Another False Opinion, nghĩa là Tà kiến khác. 13 Bốn vị đệ tử thượng thặng, về thần lực - Mahãmoggallãna, khổ hạnh - Mahãkassapa, thuyết pháp - Mahãkappina và Thiên nhãn Anuruddha.

duỗi ra; cũng vậy, Ngài biến mất ở Jetavana và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Rồi Tôn giả Anuraddha ngôi kiêt-già giữa hư không vê phía Băc? trên đâu vị Phạm thiên ấy, phía dưới Thế Tôn, toàn thân phun lửa.

Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna nói lên bài kệ với Phạm thiên ấy:

Này Hiền giả, hôm nay,
Người còn giữ tà kiên
Như tà kiến của ông,
Đã gìn giữ thời xưa.
Ong có thây hào quang
Siêu việt Phạm thiên giới?

[Phạm thiên:]

Này thân hữu, nay t6i,
Không còn giữ tà kiến,
Như tà kiến của tôi,
Đã gìn giữ thời xưa.
Tôi có thây hào quang,
Siêu việt Phạm thiên giới,
Làm sao tôi chấp nhận:
"T6i là thường, là hằng!^,

Rồi Thế Tôn, sau khi làm cho Phạm thiên ấy dao động, như một lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Ngài biến mất tại Phạm thiên giới ấy và hiện ra ở Jetavana.

Rồi Phạm thiên ấy gọi một Phạm thiên chúng:

Này Tôn giả, hãy đi đến Tôn giả Mahãmoggallãna; sau khi đến, thưa với Tôn giả Mahãmoggallãna: uThưa Tôn giả Moggallãna, bậc Thế Tôn ấy có những vị đệ tử nào

khác, cũng có thần lực, cũng có uy đức như các Tôn giả
Moggallãna, Kassapa, Kappina và Anuruddha?,,
Thưa vâng, Tôn giả.
Phạm thiên chúng ấy vâng đáp Phạm thiên ấy và đi đến Tôn giả
Mahãmoggallãna.
Sau khi đến, vị ấy thưa với Tôn giả Mahãmoggallãna:
- Thưa Tôn giả Moggallãna, bậc Thế Tôn ấy có những đệ tử nào khác, cũng có thần lực, cũng có uy đức như các Tôn giả Moggallãna, Kassapa, Kappina,
Anuruddha?
Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna nói lên bài kệ với Phạm thiên chúng ấy:
Chứng Ba minh thần lực,
Khéo đọc hiểu tâm người,
Bậc Lậu Tận? La-hán9
Đệ tử Phật rất nhiều.

Rồi Phạm thiên chúng ấy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Mahãmoggallãna nói, đi đến Đại Phạm thiên; sau khi đến, nói với vị Đại Phạm thiên ấy: Thưa Tôn giả5 Tôn giả Mahãmoggallãna nói như sau: Chứng Ba minh thần lực, Khéo đọc hiểu tâm người, Bậc Lậu Tận, La-hán, Đe tử Phật rất nhiều. Phạm thiên chúng ấy nói như vậy. Vị Đại Phạm thiên kia hoan hỷ tín thọ lời nói của Phạm thiên chúng ấy. VI. KINH PHẠM THIÊN GIỚI (Brahmalokasutta)14 (5. L 146) 177. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thiền tịnh độc cư vào buổi trưa. Rồi hai Bích-chi Phạm thiên Subrahmã và Suddhãvãsa đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, họ đứng mỗi người dựa vào một cột cửa. Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã nói với Bích-chi Phạm thiên Suddhãvãsa: Này Tôn giả, nay không phải thời để hầu thăm Thế Tôn, Thế Tôn đang thiền tịnh vào buổi trưa. Và có một Phạm thiên giới phồn vinh và thịnh vượng, tại đấy có Phạm thiên an trú, sống phóng dật. Này Tôn giả, hãy đi đến Phạm thiên giới ấy; sau khi dến, hãy làm cho Phạm thiên ấy dao động. -Thưa vâng, thân hữu. Bích-chi Phạm thiên Suddhãvãsa vâng đáp Bích-chi Phạm thiên Subrahmã. Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã và Bích-chi Phạm thiên Suddhãvãsa, như một lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy5 các vị này biến mất trước mặt Thế Tôn và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Phạm thiên này thây các Phạm thiên kia từ xa đi đên? thây vậy, liên nói với các vị Phạm thiên kia: Này chư Tôn giả, chư Tôn giả từ đâu đến? Này Tôn giả, chúng tôi đến, sau khi được diện kiến Thế Tôn5 bậc A-la- hán Chánh Đẳng Giác. Này Tôn giả5 Tôn giả nên đi đến hầu thăm Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Khi nghe nói vậy, Phạm thiên này không để ý đến lời nói ấy, tự mình biến hình thành một ngàn thân, rồi nói với Bích-chi Phạm thiên Subrahmã: -Này Tôn giả, Tôn giả có thấy thần lực5 uy đức của ta như vậy không? Này Tôn giả, ta có thấy thần lực, uy đức của Tôn giả như vậy. Này Tôn giả5 thần lực và uy đức của ta như vậy5 thời ta còn phải đi hầu thăm một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác để làm gì?

14 Bản tiếng Anh của PTS: Infatuation, nghĩa là Phổng dật.

Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã tự thân biến hình thành hai ngàn thân rồi nói với Phạm thiên kia:

Này Tôn giả, Tôn giả có thấy thần lực, uy đức của ta như vậy không?

Này Tôn giả, tôi có thấy thần lực, uy đức của Tôn giả như vậy.

Này Tôn giả, Thế Tôn có đại thần lực và đại uy dức, thắng hơn ông và ta nữa. Này Tôn giả? Tôn giả hãy đi đến hầu thăm The Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác.

Rồi Phạm thiên kia nói lên bài kệ với Bích-chi Phạm thiên Subrahmã:

Ba hàng Kim Sí điểu,15
Và bốn hàng thiên nga,
Năm hàng trăm hổ cái
Rực rỡ và sáng chói,
Cung điện này chiếu diệu,
Bừng sáng cả Bắc phương.
[Bích-chi Phạm thiên Subrahmã:]
Dâu cho cung điện ông,
Rực rỡ và chói sáng,
Chiếu diệu
• cả vòm
trời,
Bừng sáng cả Băc phương.
Bậc Thiện Thệ sang suot,
Thấy nguy hiểm trong sắc,
Luôn luôn phải biến hoại,
Nên không ái lạc sắc.

Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã và Bích-chi Phạm thiên Suddhãvãsa, sau khi làm vị Phạm thiên ây dao động, liên biên mât tại chô ây.

Và vị Phạm thiên ấy, sau một thời gian, đi đến hầu thăm Thế Tôn, bậc A-lahán Chánh Đẳng Chánh Giác.

VII. KINH KOKÃLIKA (Kokãlikasuttă) (S I. 148) 178. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ, Thế Tôn thiền tịnh độc cư vào buổi trưa. Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã và Bích-chi Phạm thiên Suddhãvãsa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, mỗi người đứng dựa vào một cột cửa. Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã, vì Tỷ-kheo Kokãlika nói lên bài kệ trước mặt Thế Tôn: Ai là người có trí, Biết nhận xét phân tích, Lại muốn đem ước lượng, Bậc siêu vượt ước lượng?

15 Kim Sí điểu (Supcựựid), một loại Thần điểu (GaruỊa, Garudă).

Ta nghĩ kẻ phàm phu, Bị hạn chế bao vây, Làm sao ước lượng được, Bậc siêu vượt ước lượng? VIII. KINH KATAMODAKA TISSA (Katamodakatìssasuttd) (5.1. 148) 179. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ5 Thế Tôn đang thiền tịnh độc cư vào buổi trưa. Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã và Bích-chi Phạm thiên Suddhãvãsa đi đến Thế Tôn; sau khi đến? mỗi người đứng dựa vào một cột cửa. Rồi Bích-chi Phạm thiên Subrahmã vì Tỷ-kheo Katamodaka Tissa nói lên bai ke nay trước mat The Ton: Ai là người CO tri, Biết nhận xét phân tích, Lại muốn đem ước lượng, Bậc siêu vượt ước lượng? Ta nghĩ người vô trí, Bị hạn chế bao vây, Làm sao ước lượng được, Bậc siêu vượt ước lượng? IX. KINH PHẠM THIÊN TURŨ (Turũbrahmasuttay6 (S I. 149) 180. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ? Tỷ-kheo Kokãlika bị bệnh, đau đớn? bị trọng bệnh. Rồi Bích-chi Phạm thiên Turũ khi đêm đã gần mãn5 với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Tỷ-kheo Kokãlika. Sau khi đến, vị ấy đứng trên hư không, và nói với Tỷ-kheo Kokãlika: Này Kokãlika, hãy đặt tin tưởng vào Sãriputta và Moggallãna. Sãriputta và Moggallãna có giới hạnh tốt! Ông là ai, này Hiền giả?

Ta là Bích-chi Phạm thiên Turũ.

Này Hiền giả, phải chăng ông đã được Thế Tôn nói là đã chứng ạuả Bất lai. Vậy ông đến ở đời này làm gì? Ông có thấy lỗi lầm của ông như the nào?

[Turũ:]

Phàm con người đã sanh,
Sanh với búa trong miệng,
Kẻ ngu khi nói bậy,
Tự chặt đứt lấy thân.

16 Còn được gọi ỉà Bà-la-môn Tudu. Bản tiếng Anh của PTS, SuttaCentral.net, DPPN đều viết Brahma Tudu.

Ai khen kẻ làm bậy,
Ai chê người làm hay,
Tự nhen nhúm bất hạnh5
Do chính miệng của mình.
Chính do bất hạnh ấy,
Nên không được an lạc.
Nhỏ thay bất hạnh này,
Trong canh bạc rủi may,
Bị tan hoang tài sản,
Trong giờ phút đỏ đen!
Lớn hơn, sự bất hạnh,
Hơn mọi bất hạnh khác?
Do tự mình gây nên5
Cho tự ngã của mình.

Ai đối xử ác ý,
Với chư Phật, Thiện The,
Phải trải qua thời gian,
Trăm ngàn, nhiều hơn nữa?
Ba mươi sáu và năm?
Trải thời gian thật dài.
Ai với lời và ý?
Phỉ báng bậc Hiền Thanh,
Dùng ác tâm chống (tói,
Sẽ sa đọa địa ngục.

X. KINH KOKÃLIKA (Kokălikasuttà) (5. L 149)

181. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Tỷ-kheo Kokãlika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Ton, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷkheo Kokãlika bạch Thế Tôn:

Bạch Thế Tôn, Sãriputta và Moggallãna là hạng ác dục. Họ bị ác dục chi phối.

Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Kokãlika:

Này Kokãlika, chớ có nói như vậy! Này Kokãlika, chớ có nói như vậy!

Này Kokãlika, hãy đặt tin tưởng vào Sãriputta và Moggallãna. Sãriputta và Moggallãna có giới hạnh tốt!17

Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokãlika bạch Thế Tôn:

Bạch Thế Tôn5 dầu Thế Tôn đáng tin tưởng, rất đáng tin cậy nhưng Sãriputta và Moggallãna là hạng ác dục. Họ bị ác dục chi phối.

11 SA. I. 215: Pesalãtipiyasĩlã, có nghĩa là từ ái trong giới hạnh.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Kokãlika: Này Kokãlika, chớ có nói như vậy! Này Kokãlika, chớ có nói như vậy! Này Kokãlika, hãy đặt tin tưởng vào Sãriputta và Moggallăna. Sãriputta và Moggallãna có giới hạnh tốt! Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokãlika bạch Thế Tôn: -... Họ bị ác dục chi phối. Lần thứ ba, Thế Tôn bảo Tỷ-kheo Kokãlika: -... Sãriputta và Moggallãna có giới hạnh tốt! Rồi Tỷ-kheo Kokãlika từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi ra đi. Tỷ-kheo Kokãlika ra đi không được bao lâu, toàn thân mọc lên những mụt nhọt lớn bằng hột cải. Từ hột cải? chúng lớn lên bằng hột đậu xanh. Từ hột đậu xanh, chúng lớn lên bằng hột đậu lớn. Từ hột đậu lớn, chúng lớn len bằng hột Kolatthi (hột cây Jujube, cây táo). Từ hột Kolatthi, chúng lớn lên bằng hột Kolama. Từ hột Kolama, chúng lớn lên bằng hột Ãmala. Từ quả Ãmala, chúng lớn lên bằng quả BeỊuva chưa chín. Từ quả BeỊuva chưa chín, chúng lớn lên bằng quả Billa. Từ hình lớn bằng quả Billa, chúng nứt vỡ ra9 chảy máu và mủ. Rồi Tỷ-kheo Kokãlika do bệnh này bị mệnh chung. Bị mệnh chung, Tỷ" kheo Kokãlika sanh trong địa ngục Sen Hồng, với tâm hận thù đối với Tôn giả Sãriputta và Moggallãna. Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Đứng

một bên, Phạm thiên Sahampati bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n, Tỷ-kheo Kokãlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, sau khi mệnh chung, Tỷ-kheo Kokãlika phải sanh vào địa ngục Sen Hồng, với tâm hận thù đối với Tôn giả Sãriputta và Moggallãna. Phạm thiên Sahampati nói như yậy. Sau khi nói xong, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ ấy. Rồi Thế Tôn? sau khi đêm ấy đã qua, liền bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 hồi hôm, Phạm thiên Sahampati, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi dến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokãlika đã mệnh chung. Và bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokãlika sau khi mệnh chung đã sanh vào địa ngục Sen Hông, với tâm hận thù đôi với Tôn giả Sãriputta và Moggallana.99 Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói xong, đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ ấy. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, bao nhiêu lâu là tuổi thọ trong địa ngục Sen Hồng?

Thật dài, này Tỷ-kheo? là tuổi thọ trong địa ngục Sen Hồng. Không dễ gì tính được là bao nhiêu năm, bao nhiêu trăm năm? bao nhiêu ngàn năm? bao nhiêu trăm ngàn năm. - Bạch Thế Tôn, có thể tính được chăng bằng một ví dụ? The Ton dap: Có thể được, này Tỷ-kheo. Này Tỷ-kheo, ví như có một bao hột đậu mè, nặng hai mươi khãrika,18 theo đo lường ở nước Kosala. Ví dụ sau một trăm năm9 một người lấy ra một lần một hột mè. Này Tỷ-kheo, còn mau hơn là bao hột mè, nặng hai mươi khãrika ấy, theo đo lường của nước Kosala, đi đến tiêu hao, đi đến hao hụt do phương tiện ấy, so sánh [với tuổi thọ] ở địa ngục Abhuda. Này Tỷ-kheo5 hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Abhuda bằng một tuổi thọ ở địa ngục Nirabbuda. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Nirabbuda bằng một tuổi thọ ở địa ngục Ababa. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Ababa băng một tuôi thọ ở địa ngục Atata. Này Tỷ-kheo5 hai mươi tuôi thọ ở địa ngục Atata băng một tuôi thọ ở địa ngục Ahaha. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuôi thọ ở địa ngục Ahaha băng một tuôi thọ ở địa ngục Kumuda. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuôi thọ ở địa ngục Kumuda băng một tuôi thọ ở địa ngục Sogandhika. Này Tỷ-kheo5 hai mươi tuôi thọ ở địa ngục Sogandhika bằng một tuổi thọ ở địa ngục Sen Xanh (Uppala). Này Tỷ-kheo? hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Ưppala bằng một tuổi thọ ở địa ngục Sen Trắng (Pundarĩka). Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục Sen Trắng bằng một tuổi thọ ở địa ngục Sen Hồng. Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Kokãlika sanh tại địa ngục Sen Hồng, với tâm hận thù đối với tôn giả Sãriputta và Moggallãna. Thế Tôn giảng như vậy. Sau khi Thiện Thệ giảng xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Phàm con người đã sanh, Sanh với búa trong miệng, Kẻ ngu khi nói bậy, Tự chặt đứt lấy thân. Ai khen kẻ làm bậy, Ai chê người làm hay, Tự nhen nhúm bất hạnh, Do nơi miệng của mình. Chính do bất hạnh ấy, Nên không được an lạc. Nhỏ thay bất hạnh này, Trong canh bạc rủi may,

18 Theo Chủ giải, đây là một đơn vị đo lường. Kosala từ 1 patha trở lên, gấp 4 lần sự đo lường Magadha, 20 khãrika = 1 khăn, hay sức chở của xe đay đậu mè.

Bị tan hoang tài sản,
Trong giờ phút đỏ đen!
Lớn hơn, sự bất hạnh,
Hơn mọi bất hạnh khác,
Do tự mình gây nên?
Cho tự ngã của mình.
Ai đôi xử ác ý,
Với chư Phật, Thiện Thệ,
Phải trải qua thời gian,
Trăm ngàn5 nhiều hơn nữa,
Ba mươi sáu và năm,
Trải thời gian thật dài.
Ai với lời và ý,
Phỉ báng bậc Hiền Thánh,
Dùng ác tâm chống đối,
Sẽ sa đọa địa ngục.
6. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN 181

IL PHẨM THỨ HAI (DUTIY4VAGGA)

I. KINH SANANKUMÃRA (Sanankumărasutta) (S. I. 153) 182. Như vầy tôi nghe. Một thời? Thế Tôn ở Rặjagaha (Vương Xá), trên bờ sông Sappinĩ. Rồi Phạm thiên Sanaồkumãra (Thường Hình Đồng tử), khi đêm đã gần mãn9 với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng bờ sông Sappinĩ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn? roi đứng một bên. Đứng một bên, Phạm thiên Sanaồkumãra nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn: Sát-đế-lỵ tối thắng, Giữa người tin giai cấp. Vị đầy đủ trí, đức? Tối thắng giữa nhơn, thiên.19 Phạm thiên Sanankumãra nói như vậy và bậc Đạo sư chấp nhận. Rồi Phạm thiên Sanaồkumãra biết được: "Thế Tôn đã chấp nhận ta", đảnh lê The Ton, thân bên hữu hướng vê Ngài và biên mat tại cho ây. II. KINH DEVADATTA (Devadattasutta) (5.1. 153) 183. Một thời, Thế Tôn ở Rãjagaha5 trên núi Linh Thứu, khi Devadatta bỏ đi không bao lâu.20 Rôi Phạm thiên Sahampati, khi đêm đã gân mãn? với dung săc thù thănệ chói sáng toàn vùng núi Linh Thứu, đi đến Thế Tôn; sau khi đen, đảnh lễ The Tôn và đứng một bên. Đứng một bên, Phạm thiên Sahampati nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn về Devadatta: Cây chuối bị trái giết, Cũng vậy cây tre, lau. Danh vọng giết kẻ ác, Như thai giết con la.21 III. KINH ANDHAKAVINDA (Andhakavindasutta) (S I. 154) 184. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Andhakavinda. Lúc bây giờ, Thê Tôn ngôi ở ngoài trời, trong bóng đêm? trong khi trời mưa từng hột một.

19 XemD III. 93; M. I. 358. 20 Devadatta đưa 500 Tỷ-kheo đi cùng đến Gayãsĩsa. Xem Vìn. III. 256. 21 Assatarĩ. Xem s. II. 241; 4 II. 73.

Rồi Phạm thiên Sahampati, khi đêm đã gần mãn? với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Andhakavinda, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế
Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Phạm thiên Sahampati nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

Hãy ở chỗ núi non,
Xa vắng các xóm làng!
Hãy sống đời giải thoát,
Từ bỏ các kiết sử!
Nếu tại đấy không đạt
Điều ông ưa, ông thích,
Hãy sông giữa chúng Tăng,
Hộ trì, giữ chánh niệm,
Và bộ hành khất thực,
Nhà này đến nhà khác,
Các căn được hộ trì,
Thận trọng, giữ chánh niệm!
Hãy ở chỗ núi non,
Xa vắng các xóm làng,
Thoát ly mọi sợ hãi,
Vô úy, sống giải thoát!
Những chỗ có rắn độc,
Có điện chớp, sấm vang,
Trong đêm đen tối mịt,
Vị Tỷ-kheo lặng ngồi,
Không run? không hoảng sợ?
Lông tóc không dựng ngược,
Chính mắt con thấy vậy?
Không phải chỉ nghe đồn.
Chính trong một Phạm hạnh,
Ngàn người thoát tử thần,
Hơn năm trăm Hữu học,
Mười, mười làn một trăm,
Tất cả chúng Dự lưu,
Khỏi sanh loại bàng sanh.
Còn các vị còn lại?
Theo con đều hưởng phước,22
Con đếm không kể xiết,
Sợ rơi vào vọng ngữ.

22 Những vị này tuy chưa đạt được quả vị Nhập hru nhưng nhờ thân cận với các vị đã đạt được quả vị Nhập liru nên cũng có công đức.

6. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN 183

IV. KINHARUNAVATl (Arunavaffsutta) (5.1. 155) 185. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthĩ... Ở đấy, Thế Tôn gọi các vị Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng? bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Thuở xua, này các Tỷ-kheo, có vị vua tên là Arunavã. Này các Tỷ-kheo, kinh đô Vua Arunavã này tên là Arunavatĩ. Này các Tỷ-kheo5 gần kinh đô Arunavatĩ, Thế Tôn Sikhĩ,23 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác an trú. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhĩ9 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có hai vị đệ tử xuất chúng, thượng túc, tên là Abhibhũ và Sambhava. Rồi này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác gọi Tỷ-kheo Abhibhũ: “Này Bà-la-môn, chúng ta hãy đi đến một Phạm thiên giới cho đến thời dùng bữa n." “Thua vâng, bạch Thế Tôn/9 Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo Abhibhũ vâng đáp Thế Tôn Sikhí, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Rồi này các Tỷ-kheo? Thế Tôn Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác và Tỷ-kheo Abhibhũ, như lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duôi ra; cũng vậy5 hai vị biên mât ở kinh đô Arunavatĩ và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Rồi này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Sikhĩ9 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác bảo Tỷ-kheo Abhibhũ: "Này Bà-la-môn? hãy nói bài pháp cho Phạm thiên này5 cho Phạm Phụ thiên và cho Phạm Chúng thiên.^, “Thua vâng, bạch Thế Ton/9 Tỷ-kheo Abhibhũ vâng đáp Thế Tôn Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, tuyên thuyết bài pháp cho Phạm thiên ấy, cho Phạm Phụ thiên và cho Phạm Chúng thiên, khích lệ, làm cho họ phấn khởi, làm cho họ hoan hỷ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên5 Phạm Phụ thiên và Phạm Chúng thiên cảm thấy xúc phạm, bực bội, tức tối và nói rằng: "Thật là chưa từng thấy, thật là kỳ lạ! Làm sao một đệ tử lại thuyết pháp trước mặt bậc Đạo su?” Rồi này các Tỷ-kheo5 Thế Tôn Sikhí, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác bảo Tỷ-kheo Abhibhũ: "Này Bà-la-môn? Phạm thiên, Phạm Phụ thiên, và Phạm Chúng thiên ây cảm thây xúc phạm? bực bội, tức tôi, nói răng: 'Thật là chưa

23 Đức Phật thứ hai trong bảy đức Phật.

184 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

từng thấy, thật là kỳ lạ! Làm sao một đệ tử lại thuyết pháp trước mặt bậc Đạo su?' Vậy này Bà-la-môn? hãy làm cho Phạm thiên, Phạm Phụ thiên và Phạm Chúng thiên càng dao động bội phần hơn nữa.” "Thua vâng, bạch Thế T6n." Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo Abhibhũ vâng đáp Thế Ton Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, hiện thân thuyết pháp, tàng thân thuyết pháp, hiện nửa thân dưới không hiện nửa thân trên thuyêt pháp, hiện nửa thân trên không hiện nửa thân giữa thuyết pháp. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Phạm thiên, Phạm Phụ thiên và Phạm Chúng thiên, tâm khởi lên hy hữu, kỳ diệu nói rằng: "Thật là hy hữu, thật là kỳ diệu, đại thần lực và đại uy lực của vị Sa-môn!55 Rồi Tỵ-kheo Abhibhũ bạch Thế Tôn Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác: uBach Thế Tôn5 con xác nhận đã nói lời này ậiữa chúng Tỷ-kheo: 'Này chư Hiền giả? đứng ở Phạm thiên giới, tôi có thể khiến cho ngàn thế giới nghe được tiếng của tôi.9,9

6'Này Bà-la-môn, nay là thời cho sự việc ấy. Này Bà-la-môn? nay là thời cho sự việc ấy. Này Bà-la-môn? ông hãy đứng ở Phạm thiên giới và làm cho ngàn thế giới nghe được tiếng nói của 6ng!” "Thua vâng, bạch Thế T6ïi" Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo Abhibhũ vâng đáp Thế Tôn Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác? đứng ở Phạm thiên giới và nói lên bài kệ này: Hãy đứng dậy, lên đường, Hãy dấn thân Phật giáo, Hãy đánh bại Ma quân, Như voi phá chòi lá! Ai trong Pháp, Luật này? An trú, không phóng dật5 Đoạn tận vòng sông chết, Sẽ chấm dứt khổ đau. Này các Tỷ-kheo9 rồi Thế Tôn Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và Tỷ-kheo Abhibhũ, sau khi làm cho Phạm thiên, Phạm Phụ thiên và Phạm Chúng thiên dao động, như lực sĩ... biến mất ở Phạm thiên giới ấy và hiện ra ở Arunavatĩ. Rồi này các Tỷ-kheo? Thế Tôn Sikhĩ, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác gọi các vị Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo, các ông có nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhũ đứng tại Phạm thiên giới nói lên kh6ng?" “Bạch Thế Tôn, chúng con có nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhũ đứng tại Phạm thiên giới đã nói lOn.” "Này các Tỷ-kheo, như thế nào các ông nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhũ đứng tại Phạm thiên giới đã nói lên?99

"Bạch Thế Tôn, chúng con nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhũ đứng tại Phạm thiên giới đã nói lên như sau: Hãy đứng dậy? lên đường, Hãy dấn thân Phật giáo, Hãy đánh bại Ma quân, Như voi phá chòi lá! Ai trong Pháp, Luật này? An trú, không phóng dật, Đoạn tận vòng sông chết5 Sẽ chấm dứt khổ đau. Như vậy, bạch Thế Tôn? chúng con đã nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhũ đứng tại Phạm thiên giới đã nói lên?9 "Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo! Các ông đã được nghe bài kệ do Tỷ-kheo Abhibhũ đứng tại Phạm thiên giới đã nói len.99 Thế Tôn đã nói như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

V. KINH BÁT-NIẾT-BÀN (Parinibbãnasutta) (5.1. 157) 186. Một thời, Thế Tôn ở Kusinãrã, tại Ưpavattana, trong rừng cây Sa-la, giữa dân chúng Mali giữa hai cây Sa-la trong khi Ngài nhập Niết-bàn. Ă rr^l Ă r~r\ r • _ * r~r\ 7 i 1 Roi Thê Tôn nói với các vị Ty-kheo: —Này các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên các ông, hãy tinh tấn, chớ phóng dật! Các pháp hữu vi là vô thường. Đây là những lời cuối cùng của Như Lai. Rồi Thế Tôn vào định Sơ thiền. Ra Sơ thiền, Ngài vào Thiền thứ hai. Ra Thiền thứ hai, Ngài vào Thiền thứ ba. Ra Thiền thứ ba, Ngài vào Thiền thứ tư. Ra Thiền thứ tư, Ngài vào Không vô biên xứ. Ra Không vô biên xứ, Ngài vào Thức vô biên xứ. Ra Thức vô biên xứ, Ngài vào Vô sở hữu xứ. Ra Vô sở hữu xứ, Ngài vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ra Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài vào Diệt thọ tưởng định. Ra Diệt thọ tưởng định, Ngài vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ra Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài vàọ Vô sở hữu xứ. Ra Vô sở hữu xứ, Ngài vào Thức vô biên xứ. Ra Thức vô biên xứ, Ngài vào Không vô biên xứ. Ra Không vô biên xứ, Ngài vào Thiền thứ tư. Ra Thiền thứ tu, Ngài vào Thiền thứ ba. Ra Thiền thứ ba, Ngài vào Thiền thứ hai. Ra Thiền thứ hai, Ngài vào Sơ thiền. Ra Sơ tìiiền, Ngài vào Thiền thứ hai. Ra Thiền thứ hai, Ngài vào Thiền thứ ba. Ra Thiền thứ ba, Ngài vào Thiền thứ tư. Ra Thiền thứ tư, Thế Tôn liền nhập diệt.24 Khi Thế Tôn diệt độ9 nhân sự diệt độ này, Phạm thiên Brahmã nói lên bài kệ:

24Xem D. 16, Mahãparỉmbbãna Sutta (Kinh Đại Bắt-nỉết-bàn). Điểm sai khác là không nói đến quả đất rung động, và trong kinh này, Ngài Ânanda nói trước Ngài Anuruddha.

186 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

Mọi sinh vật ở đời,
Từ bỏ thân năm uẩn,
Bậc Đạo Sư cũng vậy?
Đấng Tuyệt Luân trên đời,
Như Lai, đấng Hùng Lực,25
Bậc Giác Ngộ nhập diệt.
Khi Thế Tôn diệt độ? nhân sự diệt độ này, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ:
Các hành là vô thường,
Có sanh phải có diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Tịnh chỉ chúng, an lạc.
Khi Thế Tôn diệt độ? nhân sự diệt độ này5 Tôn giả Ãnanda nói lên bài kệ:
Thật kinh khủng bàng hoàng,
Thật lông tóc dựng ngược,
Bậc Thắng Tướng đầy đủ?
Bậc Giác Ngộ nhập diệt!
Khi Thế Tôn diệt độ, nhân sự diệt độ này, Tôn giảAnuruddha (A-nậu-lâu-đa) nói lên bài kệ:
Không thở ra, thở vào,
Tâm trú vào chánh định5
Không tham ái, tịch tịnh5
Bậc Biến Nhãn diệt độ.
Với tâm an, bất động,
Ngài cảm thọ lâm chung,
Như đèn sáng chợt tắt,
Tâm giải thoát Niết-bàn.
25 Xem s. I. 113 (kinh 154 ở trước).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.